

Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ

LB, ngày 04 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị K' D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Hồng T, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Mạnh T, chức vụ: Cán bộ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn B và chị K' D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Hai bên thống nhất sau khi ly hôn, giao cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 07/6/2010 và cháu Hoàng K. Hoài A, sinh ngày 07/3/2015 cho anh Hoàng Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị K' D không

phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Hoàng Văn B và chị K' D tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh Hoàng Văn B có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh khi đến hạn cho ngân hàng chính sách xã hội huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- *Về án phí*: Anh Hoàng Văn B nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hoàng Văn B đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0006120 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, anh B đã nộp đủ. Hoàn trả lại cho anh Hoàng Văn B số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến

